

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 24-8-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Nhi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khải và bà Lê Thị Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thơm – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2022/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Phạm Văn L (tên gọi khác: *Phạm Đăng N*), sinh năm 1955, tại tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 10/10; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị T (sinh năm 1936); vợ là Nguyễn Thị M, sinh năm 1955 (đã ly hôn) và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1975, con nhỏ nhất sinh năm 1983; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: tại Bản án số 43/1994/HSST, ngày 16/7/1994 bị Tòa án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích; Bị cáo đang tại ngoại - Có mặt.

Bị hại: Phạm Thị H, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đỗ Đức H, sinh năm 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: Buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

2.4. Người làm chứng:

- Bà Văn Thị H, sinh năm 1949 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1940 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 26/11/2021, Phạm Văn L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 48C1-192.73 đến quán của bà Văn Thị H thuộc thôn X, xã Đ ăn sáng. Đến nơi, L ngồi ở chiếc bàn gần cửa ra vào thì thấy có 01 chiếc túi xách màu nâu của bà Phạm Thị H cũng đang ăn sáng trong quán, để ở ghế bên cạnh, ăn xong vẫn chưa thấy ai đến lấy chiếc túi nên L đã lấy và mang về nhà cất vào thùng đựng lúa. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, Công an xã Đ tới nhà L làm việc, L đã giao nộp chiếc túi xách, bên trong có những tài sản của bà H gồm: 01 chiếc máy tính xách tay hiệu HP, màu xám bạc, 01 ví màu nâu đen bên trong có 2.500.000 đồng tiền mặt, 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG và một số vật dụng khác.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 51/KL-HĐĐG, ngày 03/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Nô kết luận: 01 máy tính xách tay trị giá còn lại là 8.800.000 đồng; 01 điện thoại di động giá trị còn lại là 1.180.000 đồng; 01 túi xách bằng da màu nâu và 01 ví da màu xanh đen giá trị còn lại 377.000 đồng; Tổng giá trị định giá là 10.357.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô đã thu giữ: Số tiền 2.500.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay hiệu HP, màu xám bạc; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng hiệu SAMSUNG J7 Prime, màu hồng nhạt, ốp lưng bằng nhựa màu đen; 01 túi xách bằng da màu nâu; 01 ví da màu xanh đen; 01 căn cước công dân và 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank cùng mang tên Phạm Thị H; 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Văn C (*Có đặc điểm như biên bản thu giữ*).

Cáo trạng số 32/CT-VKS-KrN, ngày 20/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn L nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô khẳng định việc truy tố Phạm Văn L ra trước Tòa án nhân dân huyện Krông Nô để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người đúng tội, đúng pháp luật và giữ nguyên bản Cáo trạng số 32/CT-VKS-KrN, ngày 20/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Chấp nhận Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 385/QĐ-ĐTTH, ngày 10/02/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô trả lại bà Phạm Thị H Số tiền 2.500.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay hiệu HP, màu xám bạc; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng hiệu SAMSUNG J7 Prime, màu hồng nhạt, ốp lưng bằng nhựa màu đen; 01 túi xách bằng da màu nâu; 01 ví da màu xanh đen; 01 căn cước công dân và 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank cùng mang tên Phạm Thị H; 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Văn C đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48C1-192.73 mà bị cáo L sử dụng vào ngày 26/11/2021 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đây là tài sản của ông Đỗ Đức H cho bị cáo mượn, việc bị cáo L sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản ông H không biết nên cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô không thu giữ chiếc xe trên.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau;

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 07 giờ ngày 26/11/2021 tại quán ăn sáng của bà Văn Thị H thuộc thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, Phạm Văn L đã lấy trộm của bà Phạm Thị H 2.500.000 đồng, 01 chiếc máy tính xách tay hiệu HP trị giá 8.800.000 đồng, 01 điện thoại di động giá trị 1.180.000 đồng; 01 túi xách bằng da màu nâu và 01 ví da màu xanh đen giá trị 377.000 đồng; Tổng giá trị tài sản L đã trộm cắp là 12.857.000 đồng.

Như vậy, bị cáo Phạm Văn L đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan.

Tại Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhân thân xấu vào ngày 16/7/1994 Toà án nhân dân thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án số 43/1994/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”* do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

[5]. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 09 (chín) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp vì vậy cần chấp nhận.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 385/QĐ-ĐTTH, ngày 10/02/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô trả lại bà Phạm Thị H số tiền 2.500.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay hiệu HP, màu xám bạc; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng hiệu SAMSUNG J7 Prime, màu hồng nhạt, ốp lưng bằng nhựa màu đen; 01 túi xách bằng da màu nâu; 01 ví da màu xanh đen; 01 căn cước công dân và 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank cùng mang tên Phạm Thị H; 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Văn C đã qua sử dụng.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 48C1-192.73 mà bị cáo L sử dụng vào ngày 26/11/2021 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, do đây là tài sản của ông Đỗ Đức H cho bị cáo mượn, việc bị cáo L sử dụng vào mục đích trộm cắp tài sản ông H không biết nên không có căn cứ xử lý.

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Chấp nhận Quyết định xử lý đồ vật tài liệu số 385/QĐ-ĐTTH, ngày 10/02/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô trả lại bà Phạm Thị H Số tiền 2.500.000 đồng; 01 chiếc máy tính xách tay hiệu HP, màu xám bạc; 01 điện thoại di động, màn hình cảm ứng hiệu SAMSUNG J7 Prime, màu hồng nhạt, ốp lưng bằng nhựa màu đen; 01 túi xách bằng da màu nâu; 01 ví da màu xanh đen; 01 căn cước công dân và 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank cùng mang tên Phạm Thị H; 01 thẻ ATM Ngân hàng Agribank mang tên Nguyễn Văn C đã qua sử dụng.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án,

quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014”.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THADS huyện Krông Nô;
- Bị cáo,
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Nhi